

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1B tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, Khu kinh tế Nhơn Hội (đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện 04 Dự án tại Khu đô thị Becamex A thuộc phân khu 07, Khu kinh tế Nhơn Hội;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện 04 dự án Khu tái định cư - dân cư tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), Khu kinh tế Nhơn Hội tại Tờ trình số 93/TTr-HĐBT ngày 21/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu tái định cư - dân cư Hiệp Vinh 1B tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7) tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, Khu kinh tế Nhơn Hội (đợt 2), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là **276.912.004 đồng** (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm mười hai nghìn, không trăm lẻ bốn đồng), trong đó:

a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp và tài sản trên đất của 02 hộ dân và chi phí phục vụ công tác GPMB, chi phí dự phòng cưỡng chế là **100.358.969 đồng**, như sau:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	98.198.600 đồng.
+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	1.963.972 đồng.
+ Chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế:	196.397 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)

b) Giá trị bồi thường, hỗ trợ di dời mô mã và vật kiến trúc của 05 hộ dân và chi phí phục vụ công tác GPMB, chi phí dự phòng cưỡng chế là **176.553.035 đồng**, như sau:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	172.752.480 đồng.
+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	3.455.050 đồng.
+ Chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế:	345.505 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Công ty cổ phần Becamex Bình Định.

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, cơ quan Thường trực của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện 04 dự án Khu tái định cư - dân cư tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), Khu kinh tế Nhơn Hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện 04 dự án Khu tái định cư - dân cư tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (Phân khu 7), Khu kinh tế Nhơn Hội; Chủ tịch UBND huyện Vân Canh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ DÂN CÓ ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB DỰ ÁN KHU TÁI ĐỊNH CƯ - DÂN CƯ HIỆP VINH 1B TẠI KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ BECAMEX A (PHÂN KHU 7) TẠI XÃ CANH VINH, HUYỆN VÂN CANH, KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Thông tin theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất bị thu hồi do đặc năm 2017					Loại đất	Vị trí	Hạng/nhóm đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ					Tổng giá trị Bồi thường, hỗ trợ
			Thửa đất số	Tờ bản đồ	Diện tích thửa đất theo hiện trạng (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)				Bồi thường về đất	Hỗ trợ tự Chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu	
1	2	3	5	6	7,0	8,0	9	10	11	12	14	15	16	17	18	20=(14+..+19)
1	Nguyễn Ngọc Thủy	Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh	92	13	1.057,3	1.057,3		RSX	2	1	14.802.200	22.203.300			6.519.600	43.525.100
2	Cao Văn Trọng	Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh	79	13	1.377,1	1.296,0		RSX	2	1	18.144.000	27.216.000			9.313.500	54.673.500
A-	Tổng giá trị BT, HT		2		2.434,4	2.353,3	0,0				32.946.200	49.419.300	0	0	15.833.100	98.198.600
B-	Chi phí phục vụ GPMB: (A*2%)															1.963.972
C-	Chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: (B*10%)															196.397
D-	Tổng cộng (A+B+C)															100.358.969

Phụ lục số 02**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ DÂN CÓ MÒ MẢ, VẬT KIẾN TRÚC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DÂN CƯ - TÁI ĐỊNH CƯ HIỆP VINH 1B TẠI KHU CÔNG NGHIỆP - ĐÔ THỊ BECAMEX A (PHÂN KHU 7) TẠI XÃ CANH VINH, HUYỆN VÂN CANH, KHU KINH TẾ NHƠN HỘI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Đơn giá Mò mả di dời		Tổng mộ	Giá trị BT mò mả (đồng)	Giá trị BT, HT VKT (đồng)	Tổng giá trị BT (đồng)
			Mộ đất	Mộ xây				
I	Mò mả, VKT, cây cối hoa màu							
1	Nguyễn Văn Hiệp	Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh	1	0	1	2.000.000	0	2.000.000
2	Trương Văn Sáu	Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh	5	0	5	10.000.000	0	10.000.000
3	Huỳnh Kỳ	Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh	0	2	2	156.552.480	0	156.552.480
4	Huỳnh Văn Đắc, vợ Lê Thị Huệ	Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh	1	0	1	2.000.000	0	2.000.000
5	Trần Văn Bông, vợ Nguyễn Thị Sơn	Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh	1	0	1	2.000.000	200.000	2.200.000
V	Tổng cộng = I+II+III+IV		8	2	10	172.552.480	200.000	172.752.480
VI	Chi phí phục vụ GPMB (2%) = Vx2%							3.455.050
VII	Chi phí phục vụ cưỡng chế = VIx10%							345.505
VIII	Tổng kinh phí BT,HT = V+VI+VII							176.553.035